

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2020 - 2021

Môn : HÓA HỌC 12

Thời gian làm bài: 50 phút (24 câu trắc nghiệm – 4 câu tự luận)

Mã đề: 602

Họ tên học sinh:

Số báo danh:

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (24 câu - 6 điểm)

- Câu 1.** Cho lòng trắng trứng vào $\text{Cu}(\text{OH})_2$ thấy xuất hiện màu
A. Đỏ. B. Vàng. C. Tím. D. Đen.
- Câu 2.** Cho dãy các kim loại: Al, Cu, Fe, Ag. Số kim loại trong dãy phản ứng được với dung dịch H_2SO_4 loãng là
A. 2. B. 4. C. 3. D. 1.
- Câu 3.** Hoà tan m (g) Fe vào dung dịch H_2SO_4 loãng thu được 2,24 lit khí (đkc). Tính m (Fe=56)
A. 2,24. B. 1,12. C. 5,6 D. 2,8.
- Câu 4.** Polime được điều chế bằng phản ứng trùng ngưng là
A. Polipeptit. B. Poli stiren.
C. Poli acrilonitrin. D. Poli (metyl metacrylat).
- Câu 5.** Trong các chất cho dưới đây, chất nào vừa tác dụng được với HCl, vừa tác dụng được với NaOH
A. $\text{CH}_3\text{-CH}_2\text{-COOH}$. B. $\text{CH}_3\text{-CH}_2\text{-NH}_2$.
C. $\text{CH}_3\text{-COOH}$. D. $\text{NH}_2\text{CH}(\text{CH}_3)\text{-COOH}$
- Câu 6.** Có bao nhiêu aminoaxit có cùng công thức $\text{C}_3\text{H}_7\text{NO}_2$?
A. 3. B. 5. C. 4. D. 2.
- Câu 7.** Cho dãy các kim loại: Be, Na, Fe, Ba. Số kim loại phản ứng được với nước ở điều kiện thường là
A. 2. B. 1. C. 3. D. 4.
- Câu 8.** Cặp chất **không** phản ứng với nhau là
A. Fe và dung dịch FeCl_3 . B. Cu và dung dịch AgNO_3 .
C. Fe và dung dịch CuCl_2 . D. Dung dịch $\text{Fe}(\text{NO}_3)_3$ và dung dịch AgNO_3 .
- Câu 9.** Chất nào sau đây tác dụng với anilin, **không** tác dụng với metylamin?
A. Quỳ tím. B. Dung dịch Br_2 . C. Dung dịch HCl. D. Dung dịch NaOH.
- Câu 10.** Kim loại có thể vừa phản ứng với dung dịch HCl vừa phản ứng với $\text{Al}_2(\text{SO}_4)_3$ là
A. Cu. B. Mg. C. Fe. D. Ni.
- Câu 11.** Chất **không** thể tham gia phản ứng trùng hợp là
A. Propilen B. Toluen C. Propin D. Stiren
- Câu 12.** Kim loại có nhiệt độ nóng chảy thấp nhất, được dùng làm nhiệt kế và áp kế là kim loại nào dưới đây?
A. Ag. B. Hg. C. Cu. D. Li.
- Câu 13.** Điện phân dung dịch AgNO_3 điện cực trơ với cường độ dòng điện 1,5A trong thời gian 30 phút, khối lượng bạc thu được ở catot là (Ag=108)
A. 0,05g. B. 3,02g. C. 6g. D. 1,5g .
- Câu 14.** Đốt cháy hoàn toàn 9g amin no, đơn chức, mạch hở A, sau phản ứng thu được 12,6g H_2O . Công thức phân tử của amin là (C=12; N=14; O=16)
A. $\text{C}_5\text{H}_{13}\text{N}$. B. CH_5N . C. $\text{C}_3\text{H}_9\text{N}$. D. $\text{C}_2\text{H}_7\text{N}$.
- Câu 15.** Dung dịch của chất nào sau đây **không** làm đổi màu quỳ tím?
A. Lysin. B. Axit glutamic. C. Glixin. D. Natriphenolat.
- Câu 16.** Dãy sắp xếp đúng thứ tự tăng dần tính bazơ
A. $\text{C}_6\text{H}_5\text{NH}_2 < \text{NH}_3 < \text{C}_2\text{H}_5\text{NH}_2 < (\text{C}_2\text{H}_5)_2\text{NH}$. B. $(\text{C}_2\text{H}_5)_2\text{NH} < \text{NH}_3 < \text{C}_6\text{H}_5\text{NH}_2 < \text{C}_2\text{H}_5\text{NH}_2$.
C. $\text{NH}_3 < \text{C}_2\text{H}_5\text{NH}_2 < (\text{C}_2\text{H}_5)_2\text{NH} < \text{C}_6\text{H}_5\text{NH}_2$. D. $\text{C}_2\text{H}_5\text{NH}_2 < (\text{C}_2\text{H}_5)_2\text{NH} < \text{NH}_3 < \text{C}_6\text{H}_5\text{NH}_2$.
- Câu 17.** Tính chất vật lý của kim loại nào dưới đây **không** đúng ?
A. Tính cứng: Fe < Al < Cr. B. Nhiệt độ nóng chảy : Hg < Al < W.
C. khả năng dẫn điện: Ag > Cu > Al. D. Ti khối: Li < Fe < Os.
- Câu 18.** Cho 3,75 gam α - amino axit A chỉ có 1 nhóm COOH và 1 nhóm NH_2 tác dụng vừa đủ với dung dịch KOH tạo 5,65 gam muối. Công thức cấu tạo của A là (K=39, N=14, O=16, H=1)
A. $\text{H}_2\text{N-CH}_2\text{-CH}_2\text{-CH}_2\text{-COOH}$. B. $\text{CH}_3\text{-CH}(\text{NH}_2)\text{-COOH}$.
C. $\text{H}_2\text{N-CH}_2\text{-CH}_2\text{-COOH}$. D. $\text{H}_2\text{N-CH}_2\text{-COOH}$.

Câu 19. Trong các chất dưới đây, chất nào là dipeptit?

- A. $\text{H}_2\text{N}-\text{CH}_2-\text{CO}-\text{NH}-\text{CH}(\text{CH}_3)-\text{COOH}$. B. $\text{H}_2\text{N}-\text{CH}_2-\text{CH}_2-\text{CO}-\text{NH}-\text{CH}_2-\text{CH}_2-\text{COOH}$.
C. $\text{H}_2\text{N}-\text{CH}_2-\text{CO}-\text{NH}-\text{CH}_2-\text{CO}-\text{NH}-\text{CH}_2-\text{COOH}$. D. $\text{H}_2\text{N}-\text{CH}_2-\text{CH}_2-\text{CO}-\text{NH}-\text{CH}_2-\text{COOH}$.

Câu 20. Cho khí CO (dư) qua hỗn hợp các oxit CuO, Fe₂O₃, ZnO, MgO nung ở nhiệt độ cao. Sau phản ứng hỗn hợp rắn còn lại là:

- A. Cu, FeO, ZnO, MgO. B. Cu, Fe, ZnO, MgO.
C. Cu, Fe, Zn, MgO. D. Cu, Fe, Zn, Mg.

Câu 21. Cho các phát biểu sau:

- (a) Glucozơ gọi là đường nho vì có nhiều trong quả nho chín.
(b) Chất béo là este của glixerol với axit béo.
(c) Phân tử amilopectin có cấu trúc mạch phân nhánh.
(d) Ở điều kiện thường, triolein ở trạng thái rắn.
(e) Trong mật ong có nhiều fructozơ.
(f) Tinh bột là một trong những lương thực cơ bản của con người.
(g) Dipeptit Gly-Ala có phản ứng màu biure.
Số phát biểu đúng là

- A. 4. B. 5. C. 3. D. 6.

Câu 22. Tiến hành các thí nghiệm sau:

- (a) Cho bột kẽm vào dung dịch FeSO₄.
(b) Cho dung dịch Fe(NO₃)₂ vào dung dịch AgNO₃ dư.
(c) Cho Al vào dung dịch HCl dư.
(d) Cho kim loại Na vào dung dịch CuSO₄ dư.
(e) Dẫn khí H₂ dư đi qua bột CuO nung nóng.
Sau khi các phản ứng kết thúc, số thí nghiệm thu được kim loại là

- A. 3. B. 2. C. 4. D. 5.

Câu 23. Thủy phân hoàn toàn 40,6 gam Gly-Gly-Ala trong dung dịch HCl dư, sau khi phản ứng xảy ra hoàn toàn, cô cạn dung dịch sau phản ứng thu được m gam muối. Giá trị của m là

- A. 55,2. B. 62,5. C. 69,7. D. 58,8.

Câu 24. Lên men m gam glucozơ, cho toàn bộ khí CO₂ vào nước vôi trong dư tạo thành 15 gam kết tủa. Khối lượng dung dịch sau phản ứng giảm 5,1 gam so với ban đầu. Biết phản ứng lên men đạt 90%. Giá trị của m là (Ca=40)

- A. 45. B. 20,25 C. 22,5. D. 30

PHẦN II. TỰ LUẬN (4 câu - 4 điểm)

Câu 1 (1 điểm): Trong các chất cho dưới đây, chất nào vừa tác dụng được với HCl, vừa tác dụng được với NaOH. Viết phương trình phản ứng minh họa.

- a. CH₃-COOH.
b. CH₃-CH₂-NH₂.
c. CH₃-CH₂-COOH.
d. NH₂-CH(CH₃)-COOH

Câu 2 (1 điểm): Viết phương trình phản ứng xảy ra (nếu có) giữa các cặp chất dưới đây:

- a. Cu và dung dịch AgNO₃.
b. Fe và dung dịch FeCl₃.
c. Dung dịch Fe(NO₃)₃ và dung dịch AgNO₃.
d. Fe và dung dịch CuCl₂.

Câu 3 (1 điểm): Cho 3,75 gam α - amino axit A chỉ có 1 nhóm -COOH và 1 nhóm -NH₂ tác dụng vừa đủ với dung dịch KOH tạo 5,65 gam muối. Tìm công thức cấu tạo của A.

Câu 4 (1 điểm): Điện phân dung dịch AgNO₃ điện cực trơ với cường độ dòng điện 1,5A trong thời gian 30 phút, tính khối lượng bạc thu được ở catot (Ag=108).

—————HẾT—————

- Câu 17.** Cho lòng trắng trứng vào $\text{Cu}(\text{OH})_2$ thấy xuất hiện màu
 A. Tím. B. Đen. C. Vàng. D. Đỏ.
- Câu 18.** Kim loại có nhiệt độ nóng chảy thấp nhất, được dùng làm nhiệt kế và áp kế là kim loại nào dưới đây?
 A. Hg. B. Cu. C. Ag. D. Li.
- Câu 19.** Chất nào sau đây tác dụng với anilin, **không** tác dụng với metylamin?
 A. Quỳ tím. B. Dung dịch HCl. C. Dung dịch NaOH. D. Dung dịch Br_2 .
- Câu 20.** Chất **không** thể tham gia phản ứng trùng hợp là
 A. Propilen B. Stiren C. Propin D. Toluen
- Câu 21.** Thủy phân hoàn toàn 40,6 gam Gly-Gly-Ala trong dung dịch HCl dư, sau khi phản ứng xảy ra hoàn toàn, cô cạn dung dịch sau phản ứng thu được m gam muối. Giá trị của m là
 A. 58,8. B. 55,2. C. 69,7. D. 62,5.
- Câu 22.** Tiến hành các thí nghiệm sau:
 (a) Cho bột kẽm vào dung dịch FeSO_4 .
 (b) Cho dung dịch $\text{Fe}(\text{NO}_3)_2$ vào dung dịch AgNO_3 dư.
 (c) Cho Al vào dung dịch HCl dư.
 (d) Cho kim loại Na vào dung dịch CuSO_4 dư.
 (e) Dẫn khí H_2 dư đi qua bột CuO nung nóng.
 Sau khi các phản ứng kết thúc, số thí nghiệm thu được kim loại là
 A. 2. B. 5. C. 4. D. 3.
- Câu 23.** Cho các phát biểu sau:
 (a) Glucozơ gọi là đường nho vì có nhiều trong quả nho chín.
 (b) Chất béo là dieste của glixerol với axit béo.
 (c) Phân tử amilopectin có cấu trúc mạch phân nhánh.
 (d) Ở điều kiện thường, triolein ở trạng thái rắn.
 (e) Trong mật ong có nhiều fructozơ.
 (f) Tinh bột là một trong những lương thực cơ bản của con người.
 (g) Đipeptit Gly-Ala có phản ứng màu biure.
 Số phát biểu đúng là
 A. 4. B. 5. C. 3. D. 6.
- Câu 24.** Lên men m gam glucozơ, cho toàn bộ khí CO_2 vào nước vôi trong dư tạo thành 15 gam kết tủa. Khối lượng dung dịch sau phản ứng giảm 5,1 gam so với ban đầu. Biết phản ứng lên men đạt 90%. Giá trị của m là (Ca=40)
 A. 22,5. B. 20,25 C. 45. D. 30

PHẦN II. TỰ LUẬN (4 câu - 4 điểm)

Câu 1 (1 điểm): Trong các chất cho dưới đây, chất nào vừa tác dụng được với HCl, vừa tác dụng được với NaOH. Viết phương trình phản ứng minh họa.

- $\text{CH}_3\text{-COOH}$.
- $\text{CH}_3\text{-CH}_2\text{-NH}_2$.
- $\text{CH}_3\text{-CH}_2\text{-COOH}$.
- $\text{NH}_2\text{-CH}(\text{CH}_3)\text{-COOH}$

Câu 2 (1 điểm): Viết phương trình phản ứng xảy ra (nếu có) giữa các cặp chất dưới đây:

- Cu và dung dịch AgNO_3 .
- Fe và dung dịch FeCl_3 .
- Dung dịch $\text{Fe}(\text{NO}_3)_3$ và dung dịch AgNO_3 .
- Fe và dung dịch CuCl_2 .

Câu 3 (1 điểm): Cho 3,75 gam α - amino axit A chỉ có 1 nhóm -COOH và 1 nhóm -NH_2 tác dụng vừa đủ với dung dịch KOH tạo 5,65 gam muối. Tìm công thức cấu tạo của A.

Câu 4 (1 điểm): Điện phân dung dịch AgNO_3 điện cực trơ với cường độ dòng điện 1,5A trong thời gian 30 phút, tính khối lượng bạc thu được ở catot ($\text{Ag}=108$).

—————HẾT—————

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2020 - 2021

Môn : HÓA HỌC 12

Thời gian làm bài: 50 phút (24 câu trắc nghiệm – 4 câu tự luận)

Mã đề: 604

Họ tên học sinh:

Số báo danh:

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (24 câu - 6 điểm)

Câu 1. Điện phân dung dịch AgNO_3 điện cực trơ với cường độ dòng điện 1,5A trong thời gian 30 phút, khối lượng bạc thu được ở catot là ($\text{Ag}=108$)

- A. 0,05g. B. 3,02g. C. 1,5g. D. 6g.

Câu 2. Cho dãy các kim loại: Al, Cu, Fe, Ag. Số kim loại trong dãy phản ứng được với dung dịch H_2SO_4 loãng là

- A. 3. B. 1. C. 2. D. 4.

Câu 3. Kim loại có nhiệt độ nóng chảy thấp nhất, được dùng làm nhiệt kế và áp kế là kim loại nào dưới đây?

- A. Hg. B. Cu. C. Ag. D. Li.

Câu 4. Cho dãy các kim loại: Be, Na, Fe, Ba. Số kim loại phản ứng được với nước ở điều kiện thường là

- A. 1. B. 4. C. 3. D. 2.

Câu 5. Tính chất vật lý của kim loại nào dưới đây **không** đúng ?

- A. Tính cứng: $\text{Fe} < \text{Al} < \text{Cr}$. B. Khả năng dẫn điện: $\text{Ag} > \text{Cu} > \text{Al}$.
C. Nhiệt độ nóng chảy : $\text{Hg} < \text{Al} < \text{W}$. D. Tỷ khối: $\text{Li} < \text{Fe} < \text{Os}$.

Câu 6. Có bao nhiêu aminoaxit có cùng công thức $\text{C}_3\text{H}_7\text{NO}_2$?

- A. 3. B. 5. C. 4. D. 2.

Câu 7. Hoà tan m (g) Fe vào dung dịch H_2SO_4 loãng thu được 2,24 lit khí (đkc). Tính m ($\text{Fe}=56$)

- A. 2,24. B. 2,8. C. 1,12. D. 5,6

Câu 8. Trong các chất cho dưới đây, chất nào vừa tác dụng được với HCl, vừa tác dụng được với NaOH

- A. $\text{CH}_3\text{-COOH}$. B. $\text{CH}_3\text{-CH}_2\text{-COOH}$.
C. $\text{CH}_3\text{-CH}_2\text{-NH}_2$. D. $\text{NH}_2\text{CH}(\text{CH}_3)\text{-COOH}$

Câu 9. Polime được điều chế bằng phản ứng trùng ngưng là

- A. Poli stiren. B. Poli acrilonitrin.
C. Poli (metyl metacrylat). D. Polipeptit.

Câu 10. Trong các chất dưới đây, chất nào là dipeptit?

- A. $\text{H}_2\text{N-CH}_2\text{-CO-NH-CH}_2\text{-CO-NH-CH}_2\text{-COOH}$. B. $\text{H}_2\text{N-CH}_2\text{-CO-NH-CH}(\text{CH}_3)\text{-COOH}$.
C. $\text{H}_2\text{N-CH}_2\text{-CH}_2\text{-CO-NH-CH}_2\text{-CH}_2\text{-COOH}$. D. $\text{H}_2\text{N-CH}_2\text{-CH}_2\text{-CO-NH-CH}_2\text{-COOH}$.

Câu 11. Đốt cháy hoàn toàn 9g amin no, đơn chức, mạch hở A, sau phản ứng thu được 12,6g H_2O . Công thức phân tử của amin là ($\text{C}=12$; $\text{N}=14$; $\text{O}=16$)

- A. $\text{C}_2\text{H}_7\text{N}$. B. $\text{C}_5\text{H}_{13}\text{N}$. C. CH_5N . D. $\text{C}_3\text{H}_9\text{N}$.

Câu 12. Chất nào sau đây tác dụng với anilin, **không** tác dụng với metylamin?

- A. Quỳ tím. B. Dung dịch Br_2 . C. Dung dịch NaOH. D. Dung dịch HCl.

Câu 13. Cho lòng trắng trứng vào $\text{Cu}(\text{OH})_2$ thấy xuất hiện màu

- A. Đen. B. Tím. C. Vàng. D. Đỏ.

Câu 14. Cặp chất **không** phản ứng với nhau là

- A. Cu và dung dịch AgNO_3 . B. Fe và dung dịch CuCl_2 .
C. Fe và dung dịch FeCl_3 . D. Dung dịch $\text{Fe}(\text{NO}_3)_3$ và dung dịch AgNO_3 .

Câu 15. Cho 3,75 gam α - amino axit A chỉ có 1 nhóm COOH và 1 nhóm NH_2 tác dụng vừa đủ với dung dịch KOH tạo 5,65 gam muối. Công thức cấu tạo của A là ($\text{K}=39$, $\text{N}=14$, $\text{O}=16$, $\text{H}=1$)

- A. $\text{H}_2\text{N-CH}_2\text{-CH}_2\text{-COOH}$. B. $\text{CH}_3\text{-CH}(\text{NH}_2)\text{-COOH}$.
C. $\text{H}_2\text{N-CH}_2\text{-CH}_2\text{-CH}_2\text{-COOH}$. D. $\text{H}_2\text{N-CH}_2\text{-COOH}$.

Câu 16. Dung dịch của chất nào sau đây **không** làm đổi màu quỳ tím?

- A. Lysin. B. Natriphenolat. C. Axit glutamic. D. Glixin.

Câu 17. Chất **không** thể tham gia phản ứng trùng hợp là

- A. Propilen B. Stiren C. Toluen D. Propin

Câu 18. Cho khí CO (dư) qua hỗn hợp các oxit CuO, Fe₂O₃, ZnO, MgO nung ở nhiệt độ cao. Sau phản ứng hỗn hợp rắn còn lại là:

A. Cu, Fe, Zn, MgO.

B. Cu, FeO, ZnO, MgO.

C. Cu, Fe, ZnO, MgO.

D. Cu, Fe, Zn, Mg.

Câu 19. Kim loại có thể vừa phản ứng với dung dịch HCl vừa phản ứng với Al₂(SO₄)₃ là

A. Mg.

B. Ni.

C. Fe.

D. Cu.

Câu 20. Dãy sắp xếp đúng thứ tự tăng dần tính bazơ

A. NH₃ < C₂H₅NH₂ < (C₂H₅)₂NH < C₆H₅NH₂.

B. C₆H₅NH₂ < NH₃ < C₂H₅NH₂ < (C₂H₅)₂NH.

C. C₂H₅NH₂ < (C₂H₅)₂NH < NH₃ < C₆H₅NH₂.

D. (C₂H₅)₂NH < NH₃ < C₆H₅NH₂ < C₂H₅NH₂.

Câu 21. Lên men m gam glucozơ, cho toàn bộ khí CO₂ vào nước vôi trong dư tạo thành 15 gam kết tủa. Khối lượng dung dịch sau phản ứng giảm 5,1 gam so với ban đầu. Biết phản ứng lên men đạt 90%. Giá trị của m là (Ca=40)

A. 22,5.

B. 20,25

C. 30

D. 45.

Câu 22. Cho các phát biểu sau:

(a) Glucozơ gọi là đường nho vì có nhiều trong quả nho chín.

(b) Chất béo là este của glixerol với axit béo.

(c) Phân tử amilopectin có cấu trúc mạch phân nhánh.

(d) Ở điều kiện thường, triolein ở trạng thái rắn.

(e) Trong mật ong có nhiều fructozơ.

(f) Tinh bột là một trong những lương thực cơ bản của con người.

(g) Dipeptit Gly-Ala có phản ứng màu biure.

Số phát biểu đúng là

A. 4.

B. 3.

C. 6.

D. 5.

Câu 23. Tiến hành các thí nghiệm sau:

(a) Cho bột kẽm vào dung dịch FeSO₄.

(b) Cho dung dịch Fe(NO₃)₂ vào dung dịch AgNO₃ dư.

(c) Cho Al vào dung dịch HCl dư.

(d) Cho kim loại Na vào dung dịch CuSO₄ dư.

(e) Dẫn khí H₂ dư đi qua bột CuO nung nóng.

Sau khi các phản ứng kết thúc, số thí nghiệm thu được kim loại là

A. 2.

B. 4.

C. 3.

D. 5.

Câu 24. Thủy phân hoàn toàn 40,6 gam Gly-Gly-Ala trong dung dịch HCl dư, sau khi phản ứng xảy ra hoàn toàn, cô cạn dung dịch sau phản ứng thu được m gam muối. Giá trị của m là

A. 62,5.

B. 58,8.

C. 55,2.

D. 69,7.

PHẦN II. TỰ LUẬN (4 câu - 4 điểm)

Câu 1 (1 điểm): Trong các chất cho dưới đây, chất nào vừa tác dụng được với HCl, vừa tác dụng được với NaOH. Viết phương trình phản ứng minh họa.

a. CH₃-COOH.

b. CH₃-CH₂-NH₂.

c. CH₃-CH₂-COOH.

d. NH₂-CH(CH₃)-COOH

Câu 2 (1 điểm): Viết phương trình phản ứng xảy ra (nếu có) giữa các cặp chất dưới đây:

a. Cu và dung dịch AgNO₃.

b. Fe và dung dịch FeCl₃.

c. Dung dịch Fe(NO₃)₃ và dung dịch AgNO₃.

d. Fe và dung dịch CuCl₂.

Câu 3 (1 điểm): Cho 3,75 gam α - amino axit A chỉ có 1 nhóm -COOH và 1 nhóm -NH₂ tác dụng vừa đủ với dung dịch KOH tạo 5,65 gam muối. Tìm công thức cấu tạo của A.

Câu 4 (1 điểm): Điện phân dung dịch AgNO₃ điện cực trơ với cường độ dòng điện 1,5A trong thời gian 30 phút, tính khối lượng bạc thu được ở catot (Ag=108).

-----HẾT-----

ĐÁP ÁN KIỂM TRA HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2020 - 2021

Môn : HÓA HỌC 12

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (24 câu - 6 điểm)

Đáp án mã đề: 601

- | | | | |
|--|--|--|--|
| 01. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input checked="" type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 07. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input checked="" type="radio"/> D | 13. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input checked="" type="radio"/> D | 19. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input checked="" type="radio"/> C <input type="radio"/> D |
| 02. <input checked="" type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 08. <input type="radio"/> A <input checked="" type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 14. <input type="radio"/> A <input checked="" type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 20. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input checked="" type="radio"/> C <input type="radio"/> D |
| 03. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input checked="" type="radio"/> D | 09. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input checked="" type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 15. <input checked="" type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 21. <input checked="" type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D |
| 04. <input checked="" type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 10. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input checked="" type="radio"/> D | 16. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input checked="" type="radio"/> D | 22. <input checked="" type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D |
| 05. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input checked="" type="radio"/> D | 11. <input type="radio"/> A <input checked="" type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 17. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input checked="" type="radio"/> D | 23. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input checked="" type="radio"/> D |
| 06. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input checked="" type="radio"/> D | 12. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input checked="" type="radio"/> D | 18. <input type="radio"/> A <input checked="" type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 24. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input checked="" type="radio"/> D |

Đáp án mã đề: 602

- | | | | |
|--|--|--|--|
| 01. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input checked="" type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 07. <input checked="" type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 13. <input type="radio"/> A <input checked="" type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 19. <input checked="" type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D |
| 02. <input checked="" type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 08. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input checked="" type="radio"/> D | 14. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input checked="" type="radio"/> D | 20. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input checked="" type="radio"/> C <input type="radio"/> D |
| 03. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input checked="" type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 09. <input type="radio"/> A <input checked="" type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 15. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input checked="" type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 21. <input checked="" type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D |
| 04. <input checked="" type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 10. <input type="radio"/> A <input checked="" type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 16. <input checked="" type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 22. <input checked="" type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D |
| 05. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input checked="" type="radio"/> D | 11. <input type="radio"/> A <input checked="" type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 17. <input checked="" type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 23. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input checked="" type="radio"/> C <input type="radio"/> D |
| 06. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input checked="" type="radio"/> D | 12. <input type="radio"/> A <input checked="" type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 18. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input checked="" type="radio"/> D | 24. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input checked="" type="radio"/> D |

Đáp án mã đề: 603

- | | | | |
|--|--|--|--|
| 01. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input checked="" type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 07. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input checked="" type="radio"/> D | 13. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input checked="" type="radio"/> D | 19. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input checked="" type="radio"/> D |
| 02. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input checked="" type="radio"/> D | 08. <input type="radio"/> A <input checked="" type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 14. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input checked="" type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 20. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input checked="" type="radio"/> D |
| 03. <input checked="" type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 09. <input type="radio"/> A <input checked="" type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 15. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input checked="" type="radio"/> D | 21. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input checked="" type="radio"/> C <input type="radio"/> D |
| 04. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input checked="" type="radio"/> D | 10. <input checked="" type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 16. <input type="radio"/> A <input checked="" type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 22. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input checked="" type="radio"/> D |
| 05. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input checked="" type="radio"/> D | 11. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input checked="" type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 17. <input checked="" type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 23. <input checked="" type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D |
| 06. <input checked="" type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 12. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input checked="" type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 18. <input checked="" type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 24. <input checked="" type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D |

Đáp án mã đề: 604

- | | | | |
|--|--|--|--|
| 01. <input type="radio"/> A <input checked="" type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 07. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input checked="" type="radio"/> D | 13. <input type="radio"/> A <input checked="" type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 19. <input checked="" type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D |
| 02. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input checked="" type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 08. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input checked="" type="radio"/> D | 14. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input checked="" type="radio"/> D | 20. <input type="radio"/> A <input checked="" type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D |
| 03. <input checked="" type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 09. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input checked="" type="radio"/> D | 15. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input checked="" type="radio"/> D | 21. <input checked="" type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D |
| 04. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input checked="" type="radio"/> D | 10. <input type="radio"/> A <input checked="" type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 16. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input checked="" type="radio"/> D | 22. <input checked="" type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D |
| 05. <input checked="" type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 11. <input checked="" type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 17. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input checked="" type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 23. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input checked="" type="radio"/> C <input type="radio"/> D |
| 06. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input checked="" type="radio"/> D | 12. <input type="radio"/> A <input checked="" type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 18. <input checked="" type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 24. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input checked="" type="radio"/> D |

PHẦN II. TỰ LUẬN (4 câu - 4 điểm)

| Câu | Điểm | Đáp án chi tiết | Điểm thành phần |
|-----|------|---|-----------------|
| 1 | 1 | $\text{NH}_2\text{-CH}(\text{CH}_3)\text{-COOH} + \text{NaOH} \rightarrow \text{NH}_2\text{-CH}(\text{CH}_3)\text{-COONa} + \text{H}_2\text{O}$ | 0,5 |
| | | $\text{HOOC-CH}(\text{CH}_3)\text{-NH}_2 + \text{HCl} \rightarrow \text{HOOC-CH}(\text{CH}_3)\text{-NH}_3\text{Cl}$ | 0,5 |
| 2 | 1 | a. $\text{Cu} + 2\text{AgNO}_3 \rightarrow \text{Cu}(\text{NO}_3)_2 + 2\text{Ag}$ | 0,25 |
| | | b. $\text{Fe} + 2\text{FeCl}_3 \rightarrow 3\text{FeCl}_2$ | 0,25 |
| | | c. không phản ứng | 0,25 |
| | | d. $\text{Fe} + \text{CuCl}_2 \rightarrow \text{FeCl}_2 + \text{Cu}$ | 0,25 |
| 2 | 1 | $\text{NH}_2\text{-R-COOH} + \text{KOH} \rightarrow \text{NH}_2\text{-R-COOK} + \text{H}_2\text{O}$ | 0,25 |
| | | Lập tỉ lệ: $\frac{3.75}{\text{R} + 61} = \frac{5.65}{\text{R} + 99}$ | 0,25 |
| | | $\text{R} = 14$ | 0,25 |
| | | R là $\text{CH}_2 \rightarrow \text{H}_2\text{N-CH}_2\text{-COOH}$ | 0,25 |
| 4 | 1 | $m_{\text{Ag}} = \frac{A_{\text{It}}}{F_n}$ | 0,25 |
| | | Thế số $\rightarrow m_{\text{Ag}} = 3,02\text{g}$ | 0,75 |